

NHÂN VẬT TRẺ EM TRONG PHIM CỦA ĐẠO DIỄN - NGHỆ SĨ NHÂN DÂN NGUYỄN KHÁNH DƯ

LÊ HỮU PHƯỚC THÀNH*

Tóm tắt: Đạo diễn, NSND Nguyễn Khánh Dư luôn chú trọng xây dựng nhân vật, đặc biệt là nhân vật trẻ em, như một biểu tượng của thời đại và đời sống xã hội. Các em nhỏ trong phim ông không tách rời số phận đất nước, mang trong mình tính cách trong sáng, mộc mạc, giàu yêu thương, khát vọng và lý tưởng sống. Nhân vật trẻ em được khắc họa sinh động qua ngôn ngữ hình ảnh, thị giác và thính giác, gợi cảm xúc chân thực như con người giữa đời thường. Qua các phim như “Đứa con nuôi”, “Sơn Ca trong thành phố”, ông tạo dựng những hình tượng nhân vật trẻ em khó phai trong lòng khán giả, góp phần định hình nghệ thuật xây dựng nhân vật trẻ em trong lịch sử điện ảnh Việt Nam. Với tình yêu quê hương, tâm hồn thuần Việt và khả năng sử dụng ngôn ngữ điện ảnh sâu sắc, ông đã để lại dấu ấn riêng biệt, sáng tạo và giàu giá trị nhân văn.

Từ khóa: Nhân vật trẻ em, Nguyễn Khánh Dư, xây dựng nhân vật, tâm lý tuổi thơ

Abstract: People’s Artist and film director Nguyễn Khánh Dư always placed strong emphasis on character development, particularly the portrayal of children as symbolic representations of their era and reflections of social life. Rather than depicting children in isolation from the fate of the nation, he presented them as embodiments of purity, simplicity, compassion, aspiration, and deep idealism. These characters were vividly captured through visual, auditory and cinematic language, evoking genuine emotions and appearing as normal individuals within everyday contexts. In films such as “The Adopted Child”, and “The Nightingale in the City”, Nguyễn Khánh Dư crafted unforgettable images of children that engraved deeply in the hearts of audiences, significantly contributing to shaping the art of child character-building in the history of Vietnamese cinema. With his deep love for the homeland, his purely Vietnamese soul, and insightful use of cinematic language, Nguyễn Khánh Dư left a unique, creative, and humanistic mark on Vietnamese cinema, especially on the art of character development as well as showing the childhood psychology.

Keywords: child characters, Nguyễn Khánh Dư, character development, childhood psychology



Phim truyện điện ảnh Việt Nam đề tài thiếu nhi tuy không nhiều về số lượng, nhưng giữ vai trò quan trọng trong giáo dục thẩm mỹ, hình thành nhân cách và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ em. Với chức năng kết hợp giải trí và giáo

dục, phim đòi hỏi sự đầu tư chuyên môn từ kịch bản đến xây dựng nhân vật. Trong khoảng hai thập niên gần đây, số lượng phim truyện đề tài thiếu nhi suy giảm, cho thấy sự thiếu hụt về kịch bản phù hợp, đội ngũ sáng tác chuyên sâu và

phương pháp tiếp cận hiệu quả. Đặc biệt, nhân vật trẻ em thường bị khắc họa theo lối khuôn mẫu, thiếu chiều sâu tâm lý và phát triển nội tâm. NSND Nguyễn Khánh Dư là đạo diễn có nhiều đóng góp đáng kể cho dòng phim này qua các tác phẩm như *Đứa con nuôi* (1976), *Son Ca trong thành phố* (1986)... Việc nghiên cứu hệ thống nhân vật trẻ em trong phim của ông giúp làm rõ vai trò, chức năng và phương pháp xây dựng nhân vật trong phim truyện điện ảnh Việt Nam đề tài thiếu nhi hiện đại.

VỀ ĐẠO DIỄN - NSND NGUYỄN KHÁNH DƯ

NSND Nguyễn Khánh Dư (1933 - 2007), quê tại thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), là một trong những tên tuổi tiêu biểu của điện ảnh Việt Nam ở thế kỷ XX. Ông tham gia cách mạng từ rất sớm, khởi đầu từ nhiếp ảnh tại Nhà Thông tin Tuyên truyền. Ông tham gia quay nhiều bộ phim truyện, góp phần ghi lại những sự kiện trọng đại của đất nước thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng xã hội mới như: *Chị Tư Hậu* (1962), *Người chiến sĩ trẻ* (1964), *Biển lửa* (1964), *Hai bà mẹ* (1974). Nhiều bộ phim do ông quay đã đạt giải thưởng lớn tại các kỳ Liên hoan phim Việt Nam, trong đó *Chị Tư Hậu* (LHP Việt Nam lần II, 1973) và *Hai bà mẹ* (LHP Việt Nam lần IV, 1977) ông nhận Giải Quay phim xuất sắc. Bộ phim tài liệu *Thành phố lúc rạng đông* (1975) lại một lần nữa giúp ông được vinh danh tại LHP Việt Nam lần thứ IV, 1977).

Từ năm 1976, ông bước vào vị trí đạo diễn và có xu hướng thiên về dòng phim với đề tài thiếu nhi. Các bộ phim của ông phản ánh nhạy bén đời sống xã hội, đặt trọng tâm vào số phận và tâm lý trẻ em, đồng thời giàu giá trị nhân văn. Nhiều tác phẩm đã để lại dấu ấn trong lịch sử điện ảnh Việt Nam như: *Đứa con nuôi* (1976, Giải đặc biệt – LHP Việt Nam IV), *Mẹ vắng nhà* (1979, Bông sen Vàng – LHP Việt Nam V và Giải Lọ hoa pha lê – LHP Quốc tế Karlovy Vary), *Trăng rằm* (1983, Bông sen Bạc – LHP

Việt Nam VI), *Đàn chim trở về* (1985, Bông sen Bạc – LHP Việt Nam VII), cùng các bộ phim đáng chú ý khác như *Son Ca trong thành phố* (1986), *Không có đường chân trời* (1989), *Cát bụi hè đường* (1992), *Bọn trẻ* (1993). Hình ảnh nhân vật trẻ em trở thành trung tâm của sáng tác và gây nhiều cảm xúc cho người xem.

NHÂN VẬT TRẺ EM TRÊN PHIM CỦA NSND NGUYỄN KHÁNH DƯ

Trong cuốn *Từ vựng điện ảnh Anh – Pháp – Việt*, nhân vật được định nghĩa là: “Vai diễn mà diễn viên phải hóa thân trong phim, tính cách nhân vật được biểu lộ chân thật nhất khi bị đặt vào một tình huống đầy áp lực sống còn”⁽¹⁾. Từ đó có thể hiểu, nhân vật điện ảnh là người được



Chân dung đạo diễn Nguyễn Khánh Dư

đạo diễn lựa chọn để chuyển tải thông điệp nghệ thuật của tác phẩm thông qua ngôn ngữ thị giác và thính giác. Một nhân vật điện ảnh sống động và có sức hấp dẫn cần đảm bảo tối thiểu hai yếu tố:

Nhân vật phải có hình thức cụ thể: nghĩa là

(1). Minh Tùng, Phương Lan, Vinh Sơn (2011), tr.26

có bối cảnh sống, các mối quan hệ gia đình, xã hội và văn hóa.

Nhân vật phải có hành trình cụ thể: bao gồm động cơ, mục đích, sự biến đổi qua các biến cố, qua đó bộc lộ tính cách và chiều sâu nội tâm bằng hành động.

Debbie Olson, trong cuốn sách *Đứa trẻ trong điện ảnh thế giới* đã khẳng định: “Nhân vật trẻ em trong phim điện ảnh là hình tượng nghệ thuật được tạo dựng bởi biên kịch và đạo diễn nhằm thể hiện đời sống tâm lý, hành động và thế giới cảm xúc của trẻ em trong những hoàn cảnh cụ thể. Thông qua ngôn ngữ điện ảnh, nhân vật trẻ em giúp người xem nhận ra cách nhìn của nhà làm phim về tuổi thơ và vị trí của trẻ em trong xã hội”⁽²⁾.

Từ những luận điểm này, có thể thấy các nhân vật trẻ em trong phim của NSND Nguyễn Khánh Dư được khắc họa đa dạng về độ tuổi, hoàn cảnh và tính cách. Đó là những đứa trẻ mồ côi vì chiến tranh, trẻ em nông thôn nghèo khó hay thiếu nhi thành thị năng động. Mỗi nhân vật đều phản ánh bức tranh xã hội Việt Nam thời hậu chiến, đồng thời thể hiện tấm lòng nhân văn sâu sắc của đạo diễn trong việc tái hiện thế giới trẻ thơ, nơi hội tụ sự hồn nhiên, trong sáng và khát vọng sống tốt đẹp. Có thể kể đến bé Tấm trong phim *Đứa con nuôi* (1976), đại diện cho số phận trẻ mồ côi sau chiến tranh. Nhân vật cái Tấm sống nương nhờ người khác, chịu nhiều thiệt thòi nhưng vẫn giữ phẩm chất lương thiện, khát vọng học tập và niềm tin vào công bằng. Trong bộ phim *Mẹ vắng nhà* (1979), chị em hai Bé được đặt trong hoàn cảnh thiếu vắng bàn tay người mẹ là chiến sĩ, nhưng vẫn biết nương tựa và chia sẻ. Bé cô chị cả trở thành chỗ dựa tinh thần cho các em, thay mẹ gánh vác việc nhà và nuôi dưỡng niềm tin vào ngày đoàn tụ. Đến bộ phim *Trăng rằm* (1983), các nhân vật Vũ, Trung, Linh, Lan, Hùng hiện lên trong sự hồn nhiên, nhân ái khi gắn bó với một thương binh

mù. Trong bộ phim *Đàn chim trở về* (1985), hai chị em Mơ Bé và Mơ Lớn tái hiện vẻ đẹp tuổi thơ nông thôn thấm đẫm âm hưởng dân ca. Còn nhóm Hùng, Vương, Bình trong bộ phim *Son Ca trong thành phố* (1986) đại diện cho hình ảnh thiếu nhi thời bình: thông minh, dũng cảm, giàu tinh thần tập thể, biết bảo vệ bạn bè và đấu tranh chống cái xấu. Những hình tượng này khẳng định khi được nuôi dưỡng trong môi trường lành mạnh, trẻ em có thể phát triển hài hòa cả về trí tuệ lẫn nhân cách. Qua đó, đạo diễn Nguyễn Khánh Dư đã xây dựng nhân vật trẻ em như một biểu tượng kép: vừa phản ánh hiện thực hậu chiến, vừa gửi gắm niềm tin và khát vọng về một tương lai nhân văn.

Bước vào thời kỳ Đổi mới, khi phim truyện điện ảnh Việt Nam có sự chuyển biến về tư duy nghệ thuật và phương thức biểu đạt, Nguyễn Khánh Dư vẫn trung thành với đề tài thiếu nhi, đồng thời thể hiện nhiều tìm tòi sáng tạo. Trong bộ phim *Học trò thủy thần* (1990), các nhân vật Thơm, Khê mở ra một thế giới huyền ảo giàu trí tưởng tượng của tuổi thơ. Đến bộ phim *Bọn trẻ* (1993), các nhân vật Vinh, Hoài, Linh, Ngọc Hiền phản ánh bi kịch của một gia đình trí thức miền Nam trong bối cảnh cơ chế thị trường. Dù mang tính thể nghiệm, tác phẩm cho thấy nỗ lực đổi mới trong việc đặt tuổi thơ và những giấc mơ tan vỡ như một ẩn dụ ám ảnh về thời đại. Điểm đáng chú ý ở giai đoạn này là việc đạo diễn đặt trẻ em vào vị trí trung tâm, để các em trực tiếp bộc lộ nội tâm, trải nghiệm thử thách và trưởng thành. Nhân vật trẻ em không chỉ phản ánh biến động xã hội mà còn trở thành biểu tượng của niềm tin, của khát vọng hướng thiện và tương lai tốt đẹp. Xây dựng nhân vật trẻ em trong phim của NSND Nguyễn Khánh Dư vì thế vừa mang giá trị hiện thực, vừa thấm đẫm tinh thần nhân văn và ý thức giáo dục, để lại dấu ấn sâu đậm trong ký ức nhiều thế hệ khán giả Việt Nam.

(2). Debbie Olson (2018), tr.5

Nhân vật trẻ em trong các bộ phim *Đứa con nuôi* và *Son Ca trong thành phố* mang nét riêng của đạo diễn Khánh Dư

Các nhân vật trong phim vượt qua giới hạn đặc điểm tâm lý lứa tuổi của mình

Tác giả Syd Field cho rằng: “Nhân vật trong phim truyện điện ảnh cần được xây dựng với những đặc điểm rõ ràng: có quan điểm sống, thái độ với người xung quanh, khả năng hành động để bộc lộ nội tâm, và đặc biệt phải trải qua quá trình phát triển tâm lý theo từng hoàn cảnh, biến cố”⁽³⁾. Theo ông, sự phát triển này không chỉ giúp nhân vật trở nên sinh động, mà còn tạo nên trực cảm xúc và tư tưởng xuyên suốt cho toàn bộ kịch bản.

Trong các bộ phim của đạo diễn Khánh Dư, những đặc điểm này được thể hiện một cách nhất quán thông qua hình ảnh những đứa trẻ “già trước tuổi”, các nhân vật buộc phải trưởng thành sớm bởi hoàn cảnh xã hội và tác động của thời đại. Nhờ đó, thế giới nội tâm của nhân vật trẻ em trong phim ông không chỉ phản ánh bi kịch cá nhân, mà còn mở rộng thành ẩn dụ về thân phận con người trong những giai đoạn lịch sử đầy biến động. Đạo diễn Khánh Dư xây dựng nhân vật trẻ em với sự nhất quán về tư duy nghệ thuật và chiều sâu nhân văn. Dưới góc nhìn điện ảnh, các nhân vật trong phim của ông là biểu tượng cho những đứa trẻ nhỏ bé buộc phải trưởng thành sớm dưới áp lực của hoàn cảnh xã hội. Nhân vật trẻ em không chỉ là nạn nhân của nghịch cảnh, mà còn là chủ thể của nhận thức, tư duy và hành động độc lập, thể hiện quá trình trưởng thành nội tâm đầy phức tạp. Trong bộ phim *Đứa con nuôi*, đạo diễn Nguyễn Khánh Dư đã xây dựng nên nhân vật cái Tấm giàu sức gợi và có chiều sâu tâm lý. Không chỉ là một đứa trẻ mồ côi sau chiến tranh, Tấm còn là biểu tượng của sự kiên cường và khát vọng được sống như một con người đúng nghĩa. Bằng thủ pháp điện ảnh hiện

thực và tiết chế, đạo diễn tái hiện cuộc sống của Tấm qua chuỗi hình ảnh giàu tính biểu tượng: cảnh em gánh nước giữa mùa đông xám lạnh ở Hà Đông; cảnh canh nồi cám lợn với đôi mắt mệt mỏi; hay hình ảnh em ngồi vo gạo trong im lặng, ánh sáng le lói từ bếp lửa chiếu lên khuôn mặt gầy gò, phản chiếu cả nỗi cô độc và sức chịu đựng phi thường. Ở phương diện tạo hình nhân vật, đạo diễn khai thác triệt để ngôn ngữ hình ảnh để chuyển tải tâm lý nhân vật thay vì sử dụng lời thoại. Cái Tấm ít nói, nhưng ánh mắt, dáng điệu và cử chỉ của em nói lên tất cả: sự dè dặt, lễ phép, nỗi sợ bị từ chối, khát khao được yêu thương. Cảnh Tấm cắt vào tay mình vì buồn ngủ là một chi tiết điện ảnh mang tính hiện thực xã hội cao, khắc họa ranh giới giữa nỗi đau thể xác và tuyệt vọng tinh thần. Trong khi đó, cảnh em e dè nắm lấy tay bác Lụa lại là một cú máy tinh tế, một điểm nhấn cảm xúc thể hiện niềm khao khát tình thân của một đứa trẻ từng bị tổn thương sâu sắc. Chiếc áo trấn thủ và hai chiếc áo sơ mi em cất giữ như báu vật là biểu tượng cho niềm tin mong manh, một tín hiệu thị giác được đạo diễn dụng công xây dựng để nói lên giấc mơ giản dị của tuổi thơ: được đối xử bằng tình người. Cảnh kết khi Tấm được đi học mở ra một chiều kích nhân văn rõ rệt. Hành động này không chỉ là sự giải thoát cá nhân, mà còn là lời khẳng định của đạo diễn về sức mạnh cứu rỗi của tri thức. Ngôn ngữ điện ảnh ở đây chuyển từ tông màu xám lạnh sang ánh sáng ấm, biểu trưng cho hy vọng. Nguyễn Khánh Dư dường như muốn gửi gắm một triết lý giản dị mà sâu sắc: một đứa trẻ được ăn no sẽ sống sót trong một ngày, nhưng một đứa trẻ được học hành sẽ có tương lai.

Nếu *Đứa con nuôi* là bức tranh hiện thực đầy day dứt về thân phận trẻ mồ côi sau chiến tranh, thì *Son Ca trong thành phố* (1986) lại là một bản anh hùng ca trẻ thơ trong thời bình, nơi các nhân vật thiếu nhi trở thành chủ thể hành động, đại diện cho tinh thần dũng cảm, trí

(3). Syd Field (1982), tr. 45



Nhân vật Tầm trong phim *Đứa con nuôi*

tuệ và trách nhiệm xã hội. Bộ phim cho thấy sự phát triển rõ nét trong phong cách kể chuyện của đạo diễn Khánh Dư từ sự mô tả bi kịch cá nhân đến khắc họa tinh thần tập thể và ý thức công dân của thế hệ trẻ. Nhân vật Hùng, Vương, Bình, Hạnh trong phim được đạo diễn xây dựng theo mô hình nhóm một tổ chức nhỏ mang tên “Sơn Ca”. Cấu trúc này cho phép ông triển khai ngôn ngữ điện ảnh mang hơi hướng hành động, trinh thám, đồng thời duy trì được tinh thần thiếu nhi hồn nhiên và nhân văn. Ở cấp độ hình tượng, nhóm “Sơn Ca” tượng trưng cho sự trưởng thành của thế hệ trẻ sau chiến tranh dẫm đạp, dẫm làm, biết hy sinh vì người khác và sẵn sàng đối đầu với cái ác. Dưới góc độ dàn cảnh, đạo diễn sử dụng nhịp cắt nhanh, góc quay thấp và chuyển động máy linh hoạt để thể hiện sự năng động của lứa tuổi thiếu nhi. Các cảnh hành động như Vương truyền tín hiệu Morse, Bình nhảy khỏi xe đang chạy, hay Hùng chèo thuyền thúng ra cứu bạn đều được thể hiện bằng nhịp điệu căng thẳng, kết hợp hiệu quả giữa âm thanh và chuyển động. Sự phối hợp giữa ánh sáng ban đêm, tiếng còi báo động và tiếng chân chạy tạo nên một trường cảm xúc vừa hồi hộp vừa cảm

động, nơi lòng dũng cảm của trẻ thơ được đặt trong xung đột trực diện với hiểm nguy. Từng hành động của các nhân vật đều có ý nghĩa biểu tượng, tín hiệu Morse là biểu trưng cho sự kết nối giữa các thế hệ; tiếm hớt tóc của ông già Tư Cải lương là “pháo đài quan sát”. biểu tượng của trí tuệ dân gian, hành động Bình để lại dấu vết trên đường là cách điện ảnh hóa khát vọng được người lớn thấu hiểu và cứu giúp. Cảnh Hùng cời áo tránh bị phát hiện, rồi chèo thuyền thúng ra khơi, là một hình ảnh ẩn dụ giàu chất thơ thể hiện hành trình trưởng thành của một cậu bé từ thế giới trẻ con sang ý thức công dân.

Đứa con nuôi và *Sơn Ca trong thành phố* tuy khác nhau về bối cảnh xã hội của câu chuyện, nhưng cùng chung một điểm tựa tư tưởng: niềm tin vào sức mạnh của trẻ thơ và sự cứu rỗi bằng tình thương, tri thức và lòng dũng cảm. Đạo diễn Nguyễn Khánh Dư không chỉ làm phim cho trẻ em, mà còn làm phim về trẻ em để người lớn soi chiếu lại chính mình. Phim của ông vì thế vượt ra ngoài phạm vi giải



Cảnh phim *Sơn ca trong thành phố*

trí, trở thành những tác phẩm mang giá trị nhân văn sâu sắc và ý nghĩa giáo dục. Trong thời đại toàn cầu hóa, khi điện ảnh Việt Nam đứng trước nhiều thay đổi về thị hiếu và công nghệ, các tác phẩm của đạo diễn Khánh Dư vẫn giữ nguyên

giá trị cốt lõi: tôn vinh bản sắc văn hóa Việt và nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách trẻ thơ. Đó là minh chứng cho sức sống bền bỉ của nghệ thuật điện ảnh nhân văn nơi mỗi khuôn hình đều ẩn chứa một triết lý sống, một bài học làm người.

Những tâm hồn trẻ thơ ước mơ, khát vọng, giàu lòng nhân hậu

Linda Seger, tác giả sách Tạo ra những nhân vật khó quên nhấn mạnh rằng: “một nhân vật chỉ trở nên sống động và có sức lan tỏa khi hội tụ đầy đủ ba yếu tố cốt lõi, mục tiêu, động cơ và hành động. Mục tiêu là điều nhân vật khao khát đạt được; động cơ là lý do sâu xa thúc đẩy nhân vật theo đuổi mục tiêu ấy; còn hành động chính là con đường cụ thể mà nhân vật lựa chọn để biến khát vọng thành hiện thực. Ba yếu tố này tạo nên trục phát triển nội tại xuyên suốt của nhân vật và là của toàn bộ kịch bản. Nếu thiếu vắng một trong ba thành tố, nhân vật dễ trở nên rời rạc và không thể gây được sự rung cảm chân thật nơi người xem”⁽⁴⁾.

Quan điểm trên có thể soi chiếu rõ nét vào cách xây dựng nhân vật trong phim của đạo diễn Khánh Dư. Tuy không sử dụng những xung đột gay gắt hay những biến cố kịch tính như trong nhiều tác phẩm điện ảnh khác, phim của ông vẫn tạo được dấu ấn sâu đậm nhờ việc khắc họa nhân vật trẻ em với đầy đủ mục tiêu, nội tâm và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh xã hội. Ở đó, mỗi đứa trẻ đều mang trong mình những khát vọng giản dị như được yêu thương, học hành, sống trong sự che chở. Những mục tiêu tưởng nhỏ bé nhưng lại chứa đựng chiều sâu nhân văn to lớn. Phim của ông không giảng đạo đức, mà để hình ảnh, âm thanh và nhịp điệu kể chuyện nhẹ nhàng dẫn dắt khán giả thẩm thấu giá trị sống qua thế giới trong sáng của trẻ thơ. Bằng sự thấu hiểu sâu sắc tâm lý trẻ em, cùng tình yêu thương chân thành dành cho tuổi nhỏ, ông đã tạo nên những tác phẩm điện ảnh dịu dàng mà giàu cảm xúc giống như làn gió mát

giữa trưa hè, khơi gợi trong tâm hồn người xem tình yêu thiên nhiên, con người, quê hương và những giá trị hướng thiện.

Trong *Đứa con nuôi*, nhân vật cái Tấm không chỉ là trung tâm xúc cảm mà còn là biểu tượng của tuổi thơ thiệt thòi nhưng giàu nghị lực. Lớn lên trong nghịch cảnh, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình thương, cái Tấm vẫn nuôi dưỡng một khát vọng sống đẹp, sống tử tế. Hành trang mà em mang theo không phải là ký ức ám áp của một mái ấm, mà là sự ghê lạnh, bóc lột, nghi kỵ và hận thù. Nhưng từ trong sâu thẳm, em vẫn khao khát được yêu thương, được học hành, được sống một đời bình dị đúng với tuổi thơ lẽ ra em phải có. Ánh mắt em sáng lên khi nghe nhắc đến chuyện đến trường, giọng em đầy thiết tha khi hỏi về việc học hành của những đứa trẻ khác. Khát vọng được đi học, được trưởng thành, được làm chủ số phận mình chưa bao giờ nguội lạnh trong tâm trí của cái Tấm. Dù em hiểu rõ những người đang nuôi mình là kẻ xấu, vẽ ra tương lai ảo ảnh để bào mòn niềm tin, em vẫn không buông bỏ ước mơ được thoát khỏi bóng tối ấy. Em muốn một lần được mắc sai lầm và được người lớn dạy dỗ bằng tình yêu thương chứ không phải roi vọt. Hình ảnh cái Tấm trầm ngâm nhìn bê con bú sữa là một khoảnh khắc đắt giá, đầy ẩn dụ: điều em cần, sâu xa, chỉ là một mái ấm thực sự, một tình thương thật sự.

Trong phim *Son ca trong thành phố*, sự kiện đầu tiên là việc cô Thanh không lên lớp. Vương, Bình và Hùng quan tâm đến tâm trạng của Hạnh. Đưa ra lời khuyên và đề nghị đến thăm cô và động viên Hạnh. Sau khi biết được kế hoạch của chú cắt tóc đã phối hợp để giải thoát cho cô giáo Thanh và dẫn đến bị thương. Những người bạn ở cạnh nhau lúc khó khăn hoạn nạn. Khi Hạnh tham gia cuộc thi hát, các bạn cũng ở bên Hạnh để cổ vũ, động viên bạn thi tốt, mang thành tích về cho cả lớp. Tiếp đến là hành động đuổi theo và leo lên chiếc xe tải của Bình rất dũng cảm.

(4). Linda Seger (1990), tr. 36

Còn riêng về Hùng thì quá dũng cảm và nhanh trí. Bạn đã theo dõi bọn xấu rồi ẩn nấp trong thuyền đợi chờ cơ hội để hành động giải cứu Hạnh. Khi nhóm Sơn ca được thành lập, nhóm có ý thức về lý tưởng của nhóm, động cơ của cả nhóm đơn thuần xuất phát từ sự quan tâm, lo lắng cho Hạnh và cô Thanh.

Từ *Đứa con nuôi* đến *Sơn Ca trong thành phố*, đạo diễn Khánh Dư đã kiến tạo một bên là bóng tối của mất mát, bên kia là ánh sáng của hy vọng. Trong cả hai phim, trẻ em vẫn là trung tâm của lòng nhân ái, là nơi đạo diễn gửi gắm niềm tin về sức mạnh cảm hóa của tình thương và tri thức. Tâm hồn trẻ thơ trong phim của ông luôn thanh khiết, khát vọng và giàu lòng nhân hậu, một biểu tượng nhân văn trong phim truyện điện ảnh Việt Nam.

Kết luận

Nhân vật trẻ em trong phim của đạo diễn Khánh Dư luôn được xây dựng với sự quan tâm

sâu sắc và đầy trách nhiệm. Các em không chỉ là nhân vật trung tâm mang lại cảm xúc cho câu chuyện, mà còn là hình ảnh phản ánh hiện thực cuộc sống, nơi gửi gắm những suy nghĩ về tình người, đạo đức và thời cuộc xã hội. Trong phim của ông, trẻ em hiện lên hồn nhiên, trong sáng nhưng cũng có nội tâm phong phú, biết yêu thương, giận hờn và đôi khi phản kháng trước nghịch cảnh để tìm lối đi cho mình. Qua hai tác phẩm *Đứa con nuôi* và *Sơn Ca trong thành phố*, người xem cảm nhận được một phong cách làm phim tinh tế, vừa mang tính giáo dục vừa giàu giá trị nghệ thuật. Nhờ cách tiếp cận nhân vật chân thực, giản dị mà sâu sắc, đạo diễn đã khẳng định dấu ấn riêng trong dòng phim về đề tài thiếu nhi của điện ảnh Việt Nam. Các nhân vật nhỏ tuổi trong phim của ông không chỉ chạm đến cảm xúc mà còn khơi gợi suy nghĩ về tình yêu thương và nhân cách con người.

* *Ths, Giảng viên khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Văn Hiến*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhóm tác giả Minh Tùng – Phương Lan – Vinh Sơn (2011), *Từ vụng điện ảnh Anh – Pháp – Việt*, NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
2. Debbie Olson (2018), *The Child in World Cinema* (Đứa trẻ trong điện ảnh thế giới), Lexington Books / Bloomsbury Academic.
3. Syd Field (1982), *Screenplay: The foundations of screenwriting* (Kịch bản: Nền tảng của biên kịch), New York, NY: Dell Pub. Co.
4. Linda Seger (1990), *Creating unforgettable characters* (Tạo ra những nhân vật khó quên), New York, NY: Holt Paperbacks.
5. <https://nhandan.vn/nghe-si-nhan-dan-nguyen-khanh-du-nguoi-va-phim-post480899.html>
6. <https://lyluanphebinh.vn/tin-tuc/nghien-cuu-trao-doi/2468/di-san-van-hoc-dan-gian-va-cong-nghiep-van-hoa-dien-anh-qua-mot-so-truong-hop-chuyen-the-phim-tu-chat-lieu-van-hoc-dan-gian-viet-nam>.

Ngày tạp chí nhận được bài: 12/9/2025; Ngày nhận xét phản biện 24/10/2025
Ngày quyết định đăng: 26/10/2025; Ngày đăng: 5/12/2025